

ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ**VIỆT NAM - CA-NA-ĐA****BỘ NGOẠI GIAO**

Số: 71/2005/LPQT

Bản ghi nhớ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ca-na-đa về Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản - thực phẩm có hiệu lực từ ngày 27 tháng 6 năm 2005./.

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2005

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế

Phó Vụ trưởng

Nguyễn Thị Hoàng Anh

BẢN GHI NHỚ GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CA-NA-ĐA VỀ DỰ ÁN XÂY DỰNG VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NÔNG SẢN - THỰC PHẨM

Chính phủ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (VIỆT NAM) và Chính phủ Ca-na-đa (CA-NA-ĐA) với mong muốn hợp tác triển khai Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản - thực phẩm ở Việt Nam cùng ghi nhớ:

Điều I BẢN CHẤT CỦA BẢN GHI NHỚ

MỤC 1.01

Đây là một thỏa thuận bổ sung được xây dựng trên cơ sở Hiệp định chung về Hợp tác phát triển giữa VIỆT NAM và CA-NA-ĐA, ký ngày 21 tháng 6 năm 1994, với mục đích xác định trách nhiệm của hai Chính phủ liên quan đến Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản - thực phẩm (sau đây gọi là “Dự án”).

Điều II CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

MỤC 2.01

CA-NA-ĐA chỉ định Cơ quan Phát triển quốc tế Ca-na-đa (CIDA) là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của Ca-na-đa trong khuôn khổ Bản ghi nhớ này.

MỤC 2.02

VIỆT NAM chỉ định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì thực hiện, chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế và Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các nghĩa vụ trong khuôn khổ Bản ghi nhớ này. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thay mặt VIỆT NAM ký vào Bản ghi nhớ.

Điều III

DỰ ÁN

MỤC 3.01

VIỆT NAM và CA-NA-ĐA sẽ tham gia thực hiện Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản - thực phẩm (sau đây gọi tắt là “Dự án”). Mục đích của Dự án là nâng cao đời sống nông thôn bằng cách hỗ trợ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Mục tiêu chính của Dự án là cải thiện chất lượng, sự an toàn và khả năng vươn tới thị trường của các nông sản và thực phẩm ở Việt Nam thông qua việc tăng cường hệ thống sản xuất và chế biến.

MỤC 3.02

Mô tả về Dự án được trình bày trong Phụ lục “A” đính kèm với Bản ghi nhớ này.

Điều IV

ĐÓNG GÓP CỦA CA-NA-ĐA

MỤC 4.01

Phần đóng góp của CA-NA-ĐA sẽ không vượt quá mười bảy triệu đôla Ca-na-đa (17.000.000 đôla Ca-na-đa).

MỤC 4.02

Để khởi động Dự án, CIDA sẽ ký một Bản thỏa thuận đóng góp với Tổ chức Y tế thế giới (WHO) nhằm hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai một cuộc Điều tra về an toàn thực phẩm (như được trình bày trong Phụ lục “A”) với giá trị tối đa là chín trăm chín mươi ngàn đôla Ca-na-đa (990.000 đôla Ca-na-đa), phần này nằm trong tổng số giá trị đóng góp của CA-NA-ĐA cho Dự án như đã nêu trong Mục 4.01 trên đây.

Điều V

ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

MỤC 5.01

Đóng góp của VIỆT NAM sẽ bao gồm việc thực hiện Dự án thông qua văn phòng Ban quản lý Dự án, cung cấp cán bộ có đủ trình độ, một số dịch vụ kỹ thuật và hành chính, lao động, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực cần thiết khác nhằm đáp ứng yêu cầu của Dự án. Tổng giá trị đóng góp của VIỆT NAM ước tính là khoảng 5% tổng số giá trị đóng góp của CA-NA-ĐA.

Điều VI

CÁC KHOẢN MIỄN GIẢM

MỤC 6.01

Phần đóng góp của CA-NA-ĐA không được sử dụng để thanh toán bất cứ khoản thuế, lệ phí, thuế quan hoặc bất cứ khoản phí nào khác do VIỆT NAM trực tiếp hoặc gián tiếp đánh vào đối với các hàng hóa, vật liệu, thiết bị, phương tiện đi lại và dịch vụ được mua hoặc cung cấp để đáp ứng các yêu cầu của Dự án hoặc liên quan đến việc thực hiện Dự án.

Điều VII

QUẢN LÝ

MỤC 7.01

Phương pháp tiếp cận tổng thể về quản lý Dự án được trình bày trong Phụ lục "B" với tiêu đề "Chiến lược quản lý Dự án". Dự án sẽ được thực hiện với trách nhiệm chung thuộc về Ban Chỉ đạo Dự án.

MỤC 7.02

VIỆT NAM và CA-NA-ĐA nhất trí thành lập Ban Chỉ đạo Dự án do đại diện của VIỆT NAM và CIDA làm đồng Trưởng ban và một Ban quản lý Dự án. Ban Quản lý Dự án sẽ trình kế hoạch làm việc hàng năm và báo cáo tiến độ để phê duyệt trong

các cuộc họp của Ban chỉ đạo Dự án. Ban chỉ đạo Dự án sẽ họp ít nhất một lần/năm hoặc nhiều hơn khi cần thiết. VIỆT NAM và CIDA sẽ cùng đưa ra quyết định về các thành viên Ban chỉ đạo Dự án.

MỤC 7.03

Chi tiêu thực tế lấy từ các nguồn tài chính sẽ được thực hiện trong khuôn khổ Kế hoạch thực hiện Dự án và các kế hoạch công việc hàng năm do Ban chỉ đạo Dự án phê duyệt.

Điều VIII

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG

MỤC 8.01

Bản ghi nhớ này có thể bao gồm việc thực hiện các tiểu dự án, các tiểu dự án này tạo thành “các dự án” trong khuôn khổ *Luật đánh giá môi trường Ca-na-đa (CEAA)*. Trừ những tiểu dự án được miễn không áp dụng Luật đánh giá môi trường Ca-na-đa, CA-NA-ĐA sẽ đảm bảo việc đánh giá môi trường các tiểu Dự án sẽ được thực hiện sớm khi có thể, ngay cả trong giai đoạn lập kế hoạch cho các tiểu Dự án và phù hợp với Luật đánh giá môi trường Ca-na-đa, trước khi Ban Chỉ đạo Dự án quyết định phân bổ kinh phí cho việc thực hiện các tiểu Dự án.

MỤC 8.02

CA-NA-ĐA sẽ đảm bảo tất cả các báo cáo thẩm tra và hồ sơ khác liên quan đến đánh giá tác động môi trường của các tiểu Dự án đều được công khai để mọi người có thể tiếp cận theo quy định của Luật đánh giá môi trường Ca-na-đa.

Điều IX

THÔNG TIN

MỤC 9.01

VIỆT NAM và CA-NA-ĐA sẽ bảo đảm Bản ghi nhớ này được thực hiện một cách tích cực và hiệu quả, và mỗi bên sẽ cung cấp cho bên kia mọi thông tin liên quan đến Dự án khi được yêu cầu hợp lý.

Điều X
LIÊN LẠC

MỤC 10.01

Mọi thông tin hoặc tài liệu, do VIỆT NAM hoặc CA-NA-ĐA cung cấp hoặc gửi phù hợp với Bản ghi nhớ này, sẽ được làm bằng văn bản và sẽ được coi là đã được cung cấp, lập hoặc gửi hợp thức cho Bên nhận trực tiếp qua thư, điện tín, fax hoặc điện báo theo các địa chỉ tương ứng sau đây:

VIỆT NAM: Ông Bùi Bá Bổng

Thứ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Fax: 84-4-8436145
Email: bbong@mard.gov.vn

CANADA: Ông Michael Brownell

Giám đốc, Chương trình Đông Nam Á, Phân ban Châu Á
Cơ quan Phát triển quốc tế Ca-na-đa
200 Place du Portage
Gatineau, Quebec
CANADA K1A 0G4
Fax: 01-819-953 3350
Email: MICHAEL.BROWNELL@acdi-cida.gc.ca

MỤC 10.02

Mỗi Bên sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên kia nếu có sự thay đổi địa chỉ của mình để bảo đảm mọi thông báo hoặc yêu cầu sẽ được gửi tới đúng địa chỉ mới.

MỤC 10.03

Mọi thông tin gửi cho CIDA sẽ được soạn thảo bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh và mọi thông tin gửi cho VIỆT NAM sẽ được soạn thảo bằng tiếng Anh.

Điều XI

ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG

MỤC 11.01

Những khác biệt có thể phát sinh trong việc áp dụng các quy định của Bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán giữa VIỆT NAM và CA-NA-ĐA hoặc bằng bất cứ hình thức nào khác do Chính phủ hai nước cùng thỏa thuận.

Điều XII

GHI NHỚ CHUNG

MỤC 12.01

Bản ghi nhớ này cùng với các Phụ lục 'A', 'B', 'C' và 'D' và bất cứ trao đổi thư nào về Dự án này trong khuôn khổ Bản ghi nhớ sẽ trở thành thỏa thuận tổng thể giữa hai Bên.

Điều XIII

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

MỤC 13.01

VIỆT NAM và CA-NA-ĐA sẽ cố gắng trao đổi ý kiến với nhau về bất cứ vấn đề nào có thể nảy sinh liên quan đến Bản ghi nhớ này ở bất cứ thời điểm nào.

Điều XIV

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

MỤC 14.01

Bản ghi nhớ này có hiệu lực vào ngày ký và hết hiệu lực vào ngày 31 tháng 3 năm 2010. Bản ghi nhớ này có thể được sửa đổi vào bất cứ thời điểm nào khi cần thiết, trên cơ sở thỏa thuận giữa hai Bên bên thông qua trao đổi thư tín.

Ký tại Ốt ta oa ngày 27 tháng 6 năm 2005, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh; các văn bản đều có giá trị như nhau.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Cao Đức Phát
Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CA-NA-ĐA**

**Aileer Carall
Bộ trưởng
Bộ Hợp tác quốc tế**

PHỤ LỤC “A”

Dự án xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản - thực phẩm

Mô tả Dự án

Mục đích của Dự án là nâng cao đời sống nông thôn thông qua việc hỗ trợ cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Mục tiêu của Dự án là nhằm cải thiện chất lượng, sự an toàn và khả năng vươn tới thị trường của các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm thông qua việc tăng cường hệ thống sản xuất, chế biến và quản lý chất lượng. Các thành tố chính trong dây chuyền sản xuất/chế biến từ người nông dân đến người tiêu dùng sẽ được quan tâm đề cập.

Dự án sẽ quan tâm đến cả khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Nông dân, các hiệp hội nông dân và nhà chế biến sẽ là các đối tượng hưởng lợi chính, bởi vì khi hệ thống sản xuất/chế biến được cải tiến sẽ khuyến khích sản xuất các sản phẩm với chất lượng cao hơn và nâng cao lợi nhuận thu được do hàng hóa có chất lượng và giá trị cao hơn sẽ tăng lên. Người tiêu dùng sẽ được lợi từ việc được tiếp cận với các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm chất lượng cao hơn, an toàn hơn và do đó ít gặp rủi ro hơn về an toàn thực phẩm. Các đơn vị thuộc khu vực nhà nước, nhất là các đơn vị có liên quan đến công tác kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm sẽ được hưởng lợi từ hoạt động tăng cường năng lực và hợp lý hóa hệ thống kiểm soát và phòng ngừa.

Dự án sẽ được thực hiện ở cấp quốc gia, mặc dù có thể sẽ chú trọng vào một số vùng và sản phẩm nhất định. Các vùng và sản phẩm này sẽ được chọn trong quá trình khởi động Dự án và đưa vào Kế hoạch thực hiện Dự án.

1. Các hợp phần và hoạt động chính:

Sau đây là các hợp phần chính của Dự án:

1.1. Xây dựng chất lượng

Có hai khía cạnh cơ bản liên quan đến xây dựng chất lượng các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm ở Việt Nam: cải tiến kỹ thuật sản xuất, chú trọng vào chất lượng thay vì số lượng và cải tiến quy trình chế biến tập trung vào sự an toàn của

thực phẩm. Thông qua các Bộ, ngành có liên quan của Chính phủ Việt Nam và mối liên hệ với các tổ chức của Ca-na-đa, các chuyên gia tư vấn trong nước, trong khu vực và Ca-na-đa sẽ hỗ trợ kỹ thuật để giúp các nhà sản xuất và chế biến, chủ yếu cải thiện hoạt động sản xuất và chế biến. Những phương thức sản xuất tốt/an toàn và công nghệ nâng cao năng suất/giá trị sẽ được thử nghiệm và áp dụng.

Các phương thức sản xuất tốt/an toàn sẽ bao gồm hệ thống ghi chép hồ sơ vật nuôi, kỹ thuật chăn nuôi (ví dụ, sản xuất lợn thịt hướng nạc hay không nhiễm bệnh, rau quả sạch), quản lý chất lượng tổng thể và các hướng dẫn về thương hiệu của sản phẩm. Đặc biệt, hệ thống lưu giữ hồ sơ vật nuôi được thực hiện tại tỉnh Sóc Trăng, thông qua một Dự án bổ sung do CIDA tài trợ và sẽ được nhân rộng ở cấp quốc gia.

1.2. Kiểm soát chất lượng và an toàn

Như đã trình bày ở trên, cải tiến chất lượng và sự an toàn của sản phẩm là những thành tố cơ bản để phát triển thị trường trong nước và quốc tế ở Việt Nam. Cải tiến những lĩnh vực này có nghĩa là hệ thống kiểm tra và kiểm soát phải hợp lý và có hệ thống; có đầy đủ cơ sở vật chất cho các phòng thí nghiệm để tiến hành kiểm tra và phân tích; đào tạo cán bộ chuyên môn về các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát; thực hiện và quy định về hệ thống tiêu chuẩn chất lượng và cấp chứng nhận phù hợp.

Với tình hình kiểm soát chất lượng và an toàn hiện nay ở Việt Nam, các hoạt động của Dự án sẽ được phân ra các bước thực hiện. Những hoạt động trình bày dưới đây sẽ được thực hiện trong năm đầu của Dự án:

• **Điều tra độc tính/an toàn thực phẩm.** Một cuộc điều tra về độ an toàn/độc tính thực phẩm sẽ được thực hiện khi bắt đầu Dự án, thông qua một thỏa thuận về Đóng góp với văn phòng của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tại Việt Nam. Cuộc điều tra này hiện đang được các chuyên gia kỹ thuật của Việt Nam thiết kế tại Việt Nam, nhưng sẽ cần sự hỗ trợ kỹ thuật về phương pháp luận và triển khai ban đầu. Mục đích của cuộc điều tra là xác định một cách có hệ thống những điểm chính trong dây chuyền từ người sản xuất đến người tiêu dùng với những vấn đề liên quan đến chất lượng và sự an toàn. Thông tin từ cuộc điều tra này sẽ giúp cho việc xác định các hoạt động của Dự án, nhất là những hoạt động liên quan đến những cải tiến trong chế biến thực phẩm (bao gồm đóng gói, bảo quản và vận chuyển). Dự kiến cuộc điều tra sẽ giúp xác định những lĩnh vực ưu tiên cần phân bổ nguồn lực Dự án để giải quyết các vấn đề (ví dụ như những lĩnh vực hàng hóa cụ thể, quy trình, các loại mầm bệnh, chất hóa học gây ô nhiễm). WHO đã và đang tham gia trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trong những năm vừa qua và cũng đã thiết lập được những mối liên hệ làm việc với 3 Bộ tham gia Dự án này. Trong bối cảnh bùng phát dịch cúm gia cầm, WHO phát huy năng lực và chuyên môn của họ để hỗ trợ các cơ quan Việt Nam

hoàn thành nhiệm vụ của mình. Hiện nay, cùng với việc thiết kế và triển khai cuộc điều tra, một Thư mời thầu (RFP) sẽ được phát hành để thuê một Cơ quan thực hiện Dự án Ca-na-đa (CEA), Cơ quan này sẽ hỗ trợ việc đảm bảo hoàn thành cuộc điều tra một cách thành công, đồng thời hỗ trợ việc xác định những lĩnh vực ưu tiên thông qua cuộc điều tra này.

• **Các thử nghiệm và phân tích trong phòng thí nghiệm.** Một cuộc đánh giá chính thức về năng lực các phòng thí nghiệm đã được một chuyên gia Việt Nam thực hiện trong khuôn khổ hợp đồng ký với CIDA. Kết quả ban đầu của đánh giá này cho thấy rằng, mặc dù có đủ năng lực về phân tích và thử nghiệm độ an toàn/chất lượng thực phẩm, nhưng năng lực này còn rất hạn chế vì nó nằm rải rác ở các đơn vị khác nhau và hoạt động ở mỗi đơn vị còn rất hạn chế. Tính hợp lý và việc tăng cường cho các cơ quan này không chỉ đòi hỏi phải thực hiện cuộc điều tra độc tính mà còn phải đáp ứng các yêu cầu phân tích và kiểm tra. Khi Dự án bắt đầu, Chính phủ Việt Nam sẽ chọn một số phòng thí nghiệm tham gia vào cuộc điều tra này. Cơ quan thực hiện Dự án của Ca-na-đa sẽ hỗ trợ các đối tác Việt Nam xem xét lại để xây dựng cũng như hợp lý hóa toàn bộ các dịch vụ thí nghiệm mang tính bền vững.

• **Đào tạo nòng cốt về Phân tích mối nguy và các Điểm kiểm soát trọng yếu (HACCP), Thực tế sản xuất (GMP, GAP), và Điều kiện vệ sinh (GHP).** Để đạt được các mục tiêu tổng thể của Việt Nam về chất lượng và sự an toàn, hệ thống kiểm soát chính thức và mang tính hệ thống phải trở thành một phần của quy trình chuẩn trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm. Các phương pháp phòng chống và kiểm soát như HACCP, GMP, GAP và GHP sẽ trở thành một hoạt động thường xuyên. Để hỗ trợ nội dung này, một nhóm giảng viên HACCP chủ chốt sẽ được thành lập để hỗ trợ kỹ thuật cho ngành này. Trong năm đầu tiên, Dự án sẽ tập huấn về HACCP/GMP/GAP/GHP cho các cán bộ Cục Thú y, Cục Bảo vệ Thực vật và các đơn vị hữu quan khác (thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), Cục tiêu chuẩn Đo lường và Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ), cũng như Cục Vệ sinh An toàn Thực phẩm (Bộ Y tế). Cùng với các đối tác Việt Nam, Cơ quan thực hiện Dự án của Ca-na-đa sẽ xây dựng một kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho các cán bộ được chọn và ký hợp đồng cung cấp chuyên gia Ca-na-đa và/hoặc các hoạt động tập huấn.

• **Phương pháp tiếp cận quản lý chất lượng nông sản - thực phẩm.** Dự án sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc xây dựng: a) một cơ cấu thể chế cho việc quản lý nông sản-thực phẩm, bao gồm vai trò và sự phối hợp giữa các Bộ và các cơ quan hữu quan các cấp; và b) chính sách và khung pháp chế cho việc kiểm soát chất lượng nông sản-thực phẩm.

1.3. Khả năng tiếp cận thị trường của sản phẩm

Khi đất nước ngày càng giàu hơn nhờ vào thị trường xuất khẩu và nội địa đang mở rộng, hoạt động của thị trường sẽ tạo nên sự khác biệt về giá sản phẩm dựa vào chất lượng và sự chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng. Đối với các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và an toàn cao hơn, giá sản phẩm và lợi nhuận của người sản xuất sẽ cao hơn. Khả năng tiếp cận thị trường của một số nông sản và thực phẩm ở Việt Nam sẽ được tăng cường thông qua việc áp dụng mức giá cao hơn đối với sản phẩm chất lượng cao khi thanh toán. Hiện nay ở Việt Nam cũng đã có phân loại tiêu chuẩn chất lượng đối với các mặt hàng xuất khẩu chính như gạo và cà phê, nhưng những tiêu chuẩn này vẫn không thường xuyên được sử dụng như là để tính giá và tiếp thị trong thị trường nội địa. Không có những yếu tố này thì sẽ không khuyến khích người nông dân nâng cao hoặc duy trì chất lượng sản phẩm của họ. Khái niệm của việc định giá theo tiêu chuẩn chất lượng khi thanh toán cho các sản phẩm cụ thể như thịt lợn nạc và gạo thơm sẽ được khuyến khích thông qua một dự án cấp quốc gia. Quá trình này là cơ sở của một Dự án thí điểm đã bắt đầu ở tỉnh Sóc Trăng trong khuôn khổ một dự án riêng nhưng có liên quan do CIDA tài trợ (xem phần các Dự án có liên quan khác trong Mục 3.1.3 dưới đây).

1.4. Quản lý Dự án

Một Cơ quan thực hiện Dự án của Ca-na-đa sẽ được tuyển chọn để cung cấp các dịch vụ tài chính, hỗ trợ quản lý Dự án cho Ban Quản lý Dự án Việt Nam, và thuê chuyên gia tư vấn Ca-na-đa theo yêu cầu. Với kinh nghiệm quản lý và chuyên môn kỹ thuật hiện có của Việt Nam, Cơ quan thực hiện Dự án của Ca-na-đa sẽ đóng vai trò hỗ trợ chứ không phải vai trò chỉ đạo trong quá trình thực hiện Dự án. Thông tin chi tiết về quản lý Dự án được trình bày trong Mục 3.4 dưới đây.

2. Thời hạn và chi phí

Dự án này được thực hiện trong 5 năm. CIDA sẽ đóng góp tổng cộng không quá 17 triệu đôla Ca-na-đa cho các hoạt động của Dự án, bao gồm cả các chi phí quản lý và giám sát/đánh giá Dự án. Việt Nam sẽ đóng góp bằng hiện vật tương đương 5% tổng chi phí hoạt động trong nước.

Dự kiến phân bổ kinh phí tài trợ của CIDA theo các hợp phần Dự án (bao gồm cả hỗ trợ kỹ thuật) như sau:

- | | |
|--|------------|
| 1. Xây dựng chất lượng | \$ 6 triệu |
| 2. Kiểm soát chất lượng và an toàn | \$ 7 triệu |
| 3. Khả năng tiếp cận với thị trường của sản phẩm | \$ 1 triệu |

- | | |
|-----------------------------------|------------|
| 4. Quản lý Dự án | \$ 2 triệu |
| 5. Giám sát, đánh giá và dự phòng | \$ 1 triệu |

Phần chi tiết hơn về phân bổ kinh phí Dự án được trình bày trong Phụ lục C. Việc tài trợ cho một số hợp phần (đáng chú ý là Hợp phần kiểm soát chất lượng và an toàn) sẽ diễn ra trong suốt thời gian thực hiện Dự án. Ngân sách cho các Hợp phần 1, 2 và 3 sẽ bao gồm chi phí hoạt động của Dự án, mua sắm trang thiết bị cũng như thuê chuyên gia tư vấn kỹ thuật của Việt Nam, chuyên gia trong khu vực và/hoặc từ Ca-na-đa. Kinh phí phân bổ cho Quản lý Dự án sẽ bao gồm chi phí liên quan đến Cơ quan thực hiện Dự án của Ca-na-đa dựa trên cơ sở có tối thiểu 3 cán bộ làm việc trong suốt thời gian thực hiện Dự án (1 Quản đốc Dự án, 1 Cố vấn kỹ thuật cao cấp và 1 cán bộ hỗ trợ hành chính và tài chính). Thêm vào đó có thể có các cán bộ kỹ thuật làm việc cho các hợp phần của Dự án.

Như đã đề cập, khoản ngân sách không quá 1 triệu đôla Ca-na-đa dành cho thỏa thuận đóng góp với WHO để triển khai cuộc Điều tra về an toàn thực phẩm sẽ bao gồm các khoản: Hỗ trợ kỹ thuật (150.000 đôla Ca-na-đa), trang thiết bị (625.000 đôla Ca-na-đa), quản lý (114.000 đôla Ca-na-đa) và chi phí về thông tin/hậu cần (100.000 đôla Ca-na-đa).

Tính đến đặc điểm đã nêu của Dự án, một khoản kinh phí 500.000 đôla Ca-na-đa đã được dành cho dự phòng.

PHỤ LỤC “B” CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ DỰ ÁN

Chỉ đạo chung mang tầm chiến lược của Dự án sẽ do Ban Chỉ đạo Dự án tiến hành. CIDA, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và Bộ Tài chính sẽ cử đại diện làm thành viên của Ban Chỉ đạo Dự án. Đại diện của CIDA và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sẽ làm đồng Chủ tịch Ban chỉ đạo Dự án. Các văn bản chính của Dự án như Kế hoạch thực hiện Dự án, kế hoạch công việc hàng năm, ngân sách hàng năm, v.v. sẽ do Ban chỉ đạo Dự án phê duyệt.

Cố vấn kỹ thuật trong nước về hướng chiến lược của Dự án cũng như các hoạt động cụ thể sẽ do một Nhóm Cố vấn Liên Bộ thực hiện. Các thành viên của Nhóm Cố vấn bao gồm đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế.

Các hoạt động Dự án sẽ do một Ban quản lý Dự án Việt Nam (VPMU) và Cơ quan thực hiện Dự án Ca-na-đa (CEA) quản lý. Ban quản lý Dự án Việt Nam sẽ đặt tại Vụ Khoa học và Công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cơ quan thực hiện Dự án Ca-na-đa sẽ được chọn thông qua một quy trình cạnh tranh. Phụ lục “D” trình bày cấu trúc quản lý Dự án dưới dạng đồ thị.

Ở một mức độ nào đó, Việt Nam đã có kinh nghiệm quản lý Dự án và chuyên môn, Cơ quan thực hiện Dự án Ca-na-đa sẽ đóng vai trò hỗ trợ thay vì vai trò chỉ đạo trong các hoạt động quản lý Dự án. Tuy nhiên, trong trường hợp quản lý tài chính, Cơ quan thực hiện Dự án Ca-na-đa sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về phần tài trợ của CIDA. Để đảm bảo các hoạt động tài chính đúng theo tiêu chuẩn quy định và tính hiệu quả của nó, Dự án sẽ giải ngân theo các kế hoạch công việc và kinh phí đã được thống nhất.

Dự án sẽ được thực hiện thông qua một phương pháp tiếp cận đã được đề cập ở trên. Như được trình bày trong Phụ lục “A”, có một số hoạt động nhất định (Điều tra độc tính, Kiểm tra và Phân tích trong phòng thí nghiệm và Đào tạo cán bộ nòng cốt HACCP) sẽ được ưu tiên thực hiện trong năm đầu tiên của Dự án.

Kết quả từ các hoạt động của năm đầu tiên sẽ được sử dụng để kiểm chứng mục tiêu chung của Dự án, đánh giá và sửa đổi (nếu được yêu cầu) các kết quả mong đợi và tiếp tục điều chỉnh các hoạt động còn lại của Dự án. Một Kế hoạch thực hiện Dự án đầy đủ sẽ được xây dựng và trình Ban chỉ đạo Dự án phê duyệt vào cuối năm thứ nhất. Trong các năm còn lại, việc thực hiện Dự án sẽ tiếp tục dựa trên kế hoạch công việc và ngân sách hàng năm. Báo cáo tiến độ nửa năm và báo cáo tài chính Dự án sẽ được trình cho CIDA và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi và giám sát.

Các thỏa thuận Dự án và kế hoạch hợp đồng

Dự án sẽ được thực hiện thông qua Bản ghi nhớ giữa CIDA và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay mặt cho ba Bộ ngành tham gia (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế).

Sử dụng một thỏa thuận về đóng góp, CIDA sẽ trực tiếp ký hợp đồng với Văn phòng WHO tại Việt Nam để hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phương pháp luận và triển khai cuộc Điều tra cấp quốc gia khi Dự án được phê duyệt. Do sự bùng phát của dịch cúm gia cầm hiện nay, WHO đã trở thành một cơ quan đứng đầu trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, và đã thiết lập được các mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan hữu quan của Chính phủ Việt Nam. Quan hệ trực tiếp với FAO và Cục Vệ sinh An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), tổ chức này đã tham gia đánh

giá năng lực của các phòng thí nghiệm thuộc Bộ Y tế và trở thành một đối tác rất phù hợp.

Cơ quan thực hiện Dự án của Ca-na-đa sẽ được tuyển chọn thông qua một quy trình cạnh tranh chuẩn. Cơ quan Thực hiện Dự án của Ca-na-đa này phải có năng lực chuyên môn vững và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực chính của Dự án, nhất là lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng chất lượng và kiểm soát an toàn thực phẩm. Cơ quan Thực hiện Dự án của Ca-na-đa sẽ chịu trách nhiệm quản lý tài chính tất cả phần tài trợ của CIDA, hỗ trợ cho Ban Quản lý Dự án Việt Nam về mặt quản lý Dự án và ký hợp đồng phụ với bất cứ chuyên gia nào của Ca-na-đa theo kế hoạch làm việc hàng năm của Dự án.

**PHỤ LỤC “C”
NGÂN SÁCH DỰ ÁN**

(Đơn vị tính: ngàn đôla Canada)

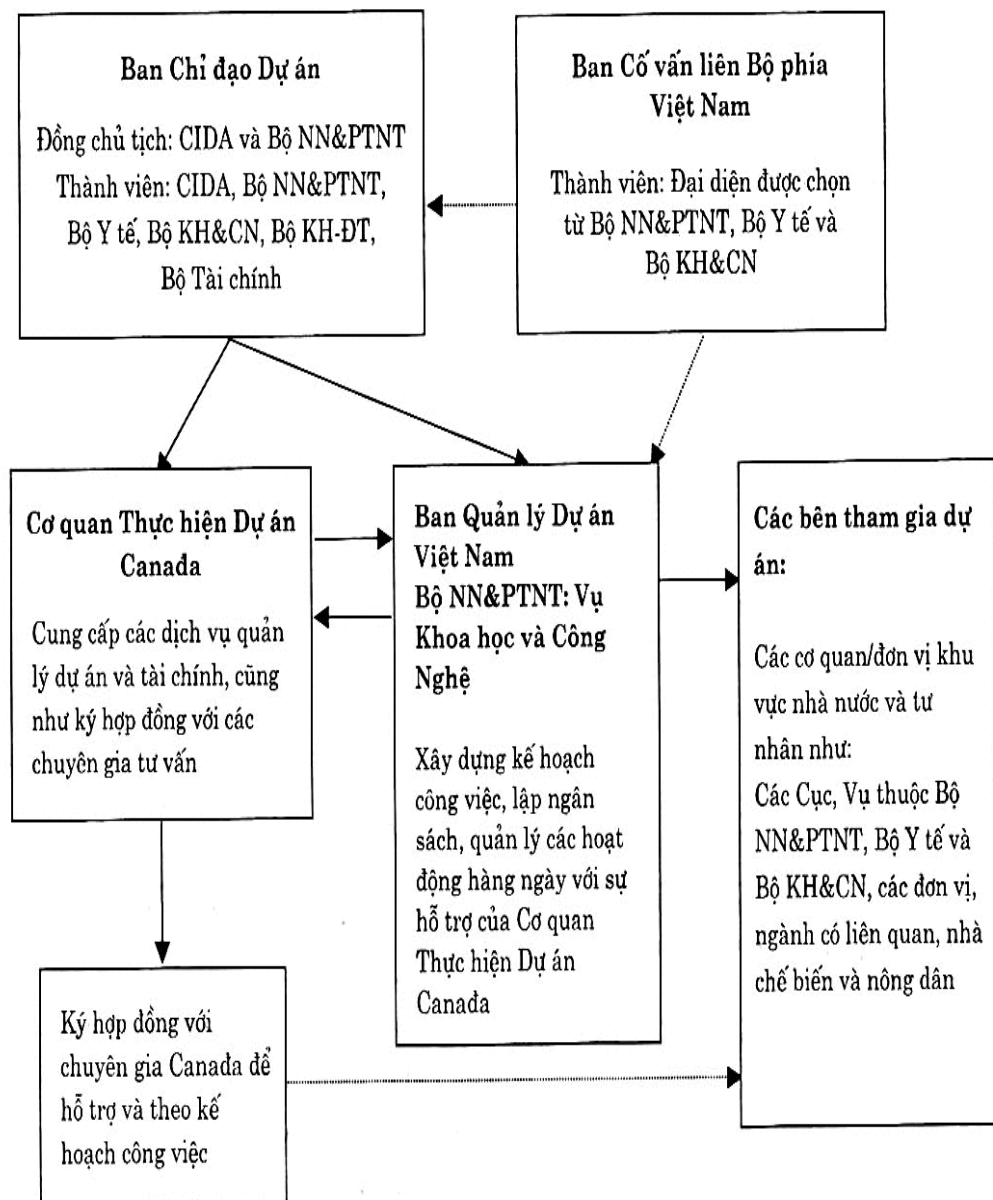
Dự án Xây dựng và Kiểm soát Chất lượng Nông sản - Thực phẩm VN 32157-001

Các hợp phần	Năm bắt đầu	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Năm thứ năm	Tổng phụ	Lạm phát	Chi khác	Rủi ro	Tổng số
1. Xây dựng chất lượng										
1.1. Cải tiến sản xuất		800	700	700	600	2,800	172			2,972
1.2. Cải tiến chế biến		800	700	700	600	2,800	172			2,972
2. Kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm - nông sản										
2.1. Điều tra độc tính	300	140	140	207	160	947	43			990
2.2. Thanh tra thực phẩm và xây dựng năng lực phòng thí nghiệm	75	1,125	1,727	1,550	635	5,112	301			5,413
2.3. Đào tạo	50	500	400			950	33			983
3. Khả năng tiếp cận thị trường của sản phẩm	10	290	290	258	250	1,098	68			1,166
4. Quản lý dự án	65	320	320	320	501	1,526	101			1,627
5. Giám sát - Đánh giá		75	120	75	120	390	26	416		832
Tổng phụ	500	4,050	4,397	3,810	2,866	15,623	914	416		16,954
Lạm phát		101	223	293	298	914				
Chi khác		77	126	81	132	416				
Rủi ro										
Tổng số	500	4,228	4,746	4,184	3,296	16,954				

Ghi chú: Kinh phí ghi trong Mục 2.1 cho cuộc Điều tra độc tính được chuyển thông qua một Thỏa thuận Đóng góp với WHO như đề cập trong phần Phụ lục “A”.

PHỤ LỤC “D”

Cấu trúc Quản lý và Thực hiện Dự án



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng